

Bản án số: **43/2021/HS-ST**

Ngày: 23/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Việt Chiến;

- Ông Đoàn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 25/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 09/3/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Quốc B**; Sinh năm: 1994; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 1, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Trung Bộ; Con bà: Nguyễn Thị Nhung; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không; Danh bản số: 09, lập ngày 22/12/2020, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Vũ Thị Hòa; Sinh năm: 1986; HKTT: Tổ 6, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Chị Hòa vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/12/2020, Đặng Quốc B đi bộ lang thang tại khu vực ngõ 63, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khi đi qua số nhà 63, B nhìn thấy chị Vũ Thị Hòa (*Sinh năm: 1986; HKTT: Tổ 6, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*) dựng xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29L5-294.31 tại trước cửa số nhà 63, ngõ 63, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và đi vào trong nhà. B thấy tại hốc để đồ phía trước bên trái xe của chị Hòa có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B quan sát xung quanh thấy không có người để ý nên đi đến trộm cắp chiếc điện thoại trên của chị Hòa. Khi B vừa lấy được điện thoại và quay đi thì bị chị Hòa phát hiện hô hoán nên bỏ chạy. Chị Hòa cùng một số người dân đuổi theo bắt giữ được B cùng vật chứng và đưa B đến Công an phường Mỹ Đình 2 để trình báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Quốc B khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, bọc ốp nhựa dẻo trong suốt có viền vàng, gắn sim số 0369.560.218.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 596/KLĐGTS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận:

“- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB, màu đen, Imei: 3539031058111788, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 19.500.000 đồng (Bằng chữ: Mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng);

- 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa dẻo trong suốt có viền vàng, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 40.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi nghìn đồng);

- 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0369.560.218. Trị giá tài sản là: 25.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm nghìn đồng);

Tổng trị giá tài sản B trộm cắp của chị Hòa là: 19.565.000 đồng (*Bằng chữ: Mười chín triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Ngày 17/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Vũ Thị Hòa 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu đen bọc ốp nhựa dẻo trong suốt có viền vàng, gắn sim số 0369.560.218. Chị Hòa đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Bản Cáo trạng số: 38/QĐ-VKS-NTL ngày 19/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Đặng Quốc B về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều luật quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ”

Tại phiên tòa:

Bị cáo B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cũng là bài học cho bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đặng Quốc B về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo B từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/12/2020, tại trước cửa số nhà 63, ngõ 63, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Đặng Quốc B đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, bọc ốp nhựa dẻo trong suốt viền vàng, gắn sim số 0369.560.218 của chị Vũ Thị Hòa. Tổng trị giá tài sản B chiếm đoạt của chị Hòa là: 19.565.000 đồng (*Bằng chữ: Mười chín triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Bị cáo khai nhận tội. Tài sản đã thu hồi và trao trả cho bị hại. Chị Hòa đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Quốc B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo B về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật B vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận

thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quốc B phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc B **12 (Mười hai) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2020.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự
quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án
ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy